

Số: 3374 /QĐ-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày 22 tháng 10 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tổ 3, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Cao Bằng tại Báo cáo kết quả thẩm tra số: 108/BC-TCKH ngày 08 tháng 10 năm 2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:**

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tổ 3, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.
2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thành phố Cao Bằng.
3. Chủ đầu tư: phòng Quản lý đô thị thành phố.
4. Tư vấn quản lý dự án: Ban quản lý các dự án SNKT, DVCI thành phố.
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.
6. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng.
7. Thời gian thực hiện dự án:
  - Theo quyết định đầu tư: Năm 2019 - 2020.
  - Thực tế hoàn thành: Ngày 30 tháng 6 năm 2020

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

## 1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn vốn	TMĐT	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>2.920.000.000</b>	<b>2.865.147.200</b>	<b>2.868.472.000</b>	<b>-3.324.800</b>
Ngân sách nhà nước	2.920.000.000	2.865.147.200	2.868.472.000	-3.324.800

## 2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số:</b>	<b>2.920.000.000</b>	<b>2.865.147.200</b>
- Xây dựng	2.402.427.000	2.401.000.000
- Quản lý dự án	64.123.000	64.123.000
- Tư vấn đầu tư	229.928.000	226.603.200
- Chi khác	173.518.000	173.421.000
- Dự phòng	50.004.000	0

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình giao đơn vị khác quản lý
<b>Tổng số:</b>	<b>2.865.147.200</b>	
Tài sản dài hạn	2.865.147.200	
Tài sản ngắn hạn		-

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

## 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>2.865.147.200</b>	
Ngân sách nhà nước	2.865.147.200	

+ Tổng các khoản công nợ đến thời điểm lập báo cáo quyết toán:

**Nợ phải trả:****0 đồng****Nợ phải thu:****3.324.800 đồng**

Trong đó:

- Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX

3.324.800 đồng

(Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả tại phụ lục số: 01 kèm theo).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản như sau:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
<b>Tổng số</b>	<b>2.865.147.200</b>	-
phòng Quản lý đô thị	2.865.147.200	-

3. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị thành phố:

- Chịu trách nhiệm thu hồi kinh phí không được chấp nhận quyết toán nộp ngân sách nhà nước.

4. Trách nhiệm của cơ quan thanh toán:

Cơ quan thanh toán phối hợp với chủ đầu tư giải quyết công nợ để hoàn thành việc thanh toán, tất toán tài khoản của dự án.

#### **Điều 4. Thực hiện:**

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý đô thị và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 4 (t/h);
- KBNN Cao Bằng (p/h);
- Chủ tịch, các P. CT UBND TP;
- Các phòng: TCKH (05b), QLĐT;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Trung**




**BIỂU CHI TIẾT CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

(Kèm theo Quyết định số: 337/QĐ/UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021  
của UBND thành phố Cao Bằng)

Đơn vị tính: đồng

Tên cá nhân, đơn vị	Nội dung thực hiện	Số tiền
<b>A - Công nợ phải thu:</b>		<b>3.324.800</b>
- Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSĐX	3.324.800
<b>B - Công nợ phải trả:</b>		<b>0</b>